

Bản án số: 08/2020/HS - ST

Ngày: 22 - 4 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mạc Duy Phú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Ngọc Thành

2. Bà Nguyễn Thị Bình

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hồng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2020/HSST ngày 05/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST-HS ngày 27/3/2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn V, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Thôn G, xã X, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Đỗ Thị T; vợ Lê Thị V1 và 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 23/3/2017, Công an huyện Thanh Hà xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng (chưa nộp tiền phạt); nhân thân: Ngày 27/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lộc khởi tố về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Hiện tạm giam theo Quyết định tạm giam số 12/2020/HSST-QĐTG ngày 13/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương, có mặt.

2. Nguyễn Văn N, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Thôn G, xã X, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị Y; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/4/2013, Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà xử phạt 27 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất

ma túy (Nộp án phí ngày 26/6/2013, chấp hành xong hình phạt tù 08/02/2015). Ngày 27/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lộc khởi tố về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, hiện đang chấp hành Quyết định thi hành án phạt tù của Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ; (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Năm: Bà Ngô Thị Xuân Th, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, Sở tư pháp tỉnh Hải Dương; Địa chỉ: Số 113, phố Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, (có mặt);

- *Bị hại:* Anh Vũ Thành T1, sinh năm 1988 (Có đơn xin xét xử vắng mặt); Địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

- *Người làm chứng:*

1. Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1956 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn G, xã X, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

2. Chị Vũ Thị N, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài, Nguyễn Văn V rủ Nguyễn Văn N đi trộm cắp tài sản. Khoảng 10 giờ, ngày 31/10/2019, V điều khiển xe máy nhãn hiệu Sirius, không rõ biển số chở N đi tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khoảng 13 giờ cùng ngày, khi đi đến nhà anh Vũ Thành T1 ở thôn L, xã C, huyện Thanh Hà. Thấy cổng không khóa, V dừng xe lại bảo N đứng ngoài canh giới. V đi vào trong sân thấy dựng chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, biển số 34B2-073.xx của anh T1. V dong xe máy ra ngoài. N điều khiển xe máy Sirius của V về nhà còn V điều khiển xe máy vừa trộm cắp được đi xuống thành phố Hải Phòng để tiêu thụ, nhưng không bán được. Sau khi phát hiện bị mất tài sản, Anh T1 đã làm đơn trình báo Cơ quan Công an.

Tại bản Kết luận định giá số 45/KL-HĐGTS ngày 20/12/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Hà kết luận: Trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 6.012.500 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 02/03/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà truy tố Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn N về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo N xác định việc truy tố của Viện kiểm sát là chính xác. Do bị cáo N giữ vai trò thứ yếu, tài sản có giá trị không lớn đã được thu hồi trả cho bị hại được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, gia đình bị cáo thuộc hộ cận

nghèo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt, miễn án phí cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn N phạm tội trộm cắp tài sản;

Về hình phạt chính:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự; tuyên phạt Nguyễn Văn V từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 56, Điều 58 Bộ luật hình sự, tuyên phạt Nguyễn Văn N từ 09 đến 12 tháng tù, tổng hợp 13 tháng tù tại Bản án số 08/2020/HS- ST của Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 22 đến 25 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 21/12/2019.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng

+ Vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, truy thu 1.000.000 đồng V bán chiếc xe máy nhãn hiệu Sirius, nộp ngân sách Nhà nước.

+ Về án phí: Bị cáo V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo N được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của các bị cáo tại các bản cung trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai những bị hại về thời gian, địa điểm, loại tài sản các bị cáo chiếm đoạt, cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: “Khoảng 13 giờ, ngày 31/10/2019, tại nhà anh Vũ Thành T1 ở thôn L, xã C, huyện Thanh Hà, Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn N đã lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt của anh T1 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, biển số 34B2-073.xx, trị giá 6.012.500 đồng”. Các bị cáo lén lút

chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị 6.012.500 đồng với lỗi cố ý trực tiếp và động cơ tư lợi cá nhân đã cấu thành tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, việc truy tố của Viện kiểm sát Nhân dân huyện Thanh Hà hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý không tốt trong quần chúng nhân dân cần có mức án phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[4] Đánh giá vai trò của các bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo V là người khởi xướng, chuẩn bị xe máy chở bị cáo N đi trộm cắp tài sản, trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt, trực tiếp mang tài sản chiếm đoạt được đi tiêu thụ nên giữ vai trò chính. Bị cáo N là người cảnh giới cho bị cáo V thực hiện hành vi chiếm đoạt giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân: Bị cáo V có một tiền sự chưa được xóa. Bị cáo N có một tiền án đã được xóa và ngày 20/01/2020 bị Tòa án huyện Tứ Kỳ xét xử về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bản án của Tòa án Tứ Kỳ đã có hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên, hành vi bị cáo N phạm tội ở Tứ Kỳ thực hiện sau hành vi trộm cắp ở huyện Thanh Hà không coi là tiền án để xem xét tái phạm, tái phạm nguy hiểm mà chỉ đánh giá bị cáo có nhân thân xấu.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

[7] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất hành vi, điều kiện kinh tế cũng như nhân thân các bị cáo không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về tổng hợp hình phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N đang chấp hành hình phạt tù theo bản án số 08/2020/HS-ST ngày 20/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của nhiều bản án đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Sirius, không rõ biển số bị cáo V chở bị cáo N đi trộm cắp tài sản lẽ ra cần tịch thu nhưng bị cáo đã bán không thu hồi được nhưng số tiền 1.000.000 đồng, bị cáo bán chiếc xe máy này cần truy thu để nộp ngân sách nhà nước.

[11] Về án phí: Bị cáo N thuộc hộ cận nghèo được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo V phải nộp án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 136, 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đối với cả hai bị cáo. Áp dụng thêm khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Năm.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn N phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 12 (*mười hai*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 10 (*mười*) tháng tù, tổng hợp với 13 (*mười ba*) tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2020/HS-ST ngày 20/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 23 (*hai mươi ba*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ 21/12/2019.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự: Truy thu 1.000.000 đồng của bị cáo V nộp ngân sách nhà nước.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn N.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp Hải Dương
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Công an huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mạc Duy Phú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mạc Duy Phú